

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành chương trình công tác lĩnh vực lao động,
người có công và xã hội năm 2010

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

- Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ – CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 15/01/2010 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010;
- Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 18/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010; Quyết định số 1908/QĐ-TTg ngày 19/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2010;
- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện)
- Thường trực Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng, Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương (để báo cáo)
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ban chỉ đạo các Vùng (để phối hợp chỉ đạo thực hiện).
- UBTWMTTQ Việt Nam, các tổ chức Chính trị - Xã hội (để phối hợp chỉ đạo thực hiện).
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo thực hiện)
- 1 tư VP. KHTC.



Nguyễn Thị Kim Ngân

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-LĐTBXH ngày 26 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Năm 2010, với mục tiêu cùng cả nước phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm (2006-2010) và tạo tiền đề phát triển cho giai đoạn tiếp theo. Căn cứ Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 15/01/2010 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010; Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 18/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010; Quyết định số 1908/QĐ-TTg ngày 19/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2010. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2010 với các nội dung chủ yếu sau:

I – MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Tạo việc làm cho 1.600 ngàn người, trong đó: tạo việc làm trong nước 1.515 ngàn người; xuất khẩu lao động 85 ngàn người. Tỷ lệ thất nghiệp lao động trong độ tuổi khu vực thành thị dưới 4,7%. Cơ cấu lao động: nông, lâm, ngư nghiệp 50%; công nghiệp và xây dựng 21%; dịch vụ 29%. Cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, giảm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tranh chấp lao động.

2. Tuyển mới dạy nghề cho 1.748.000 người, trong đó trung cấp nghề, cao đẳng nghề 360.400 người; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề lên 30%.

3. 90% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng, hoặc cao hơn mức sống bình quân dân cư nơi cư trú; xây mới 5.000 nhà, sửa chữa, nâng cấp 10.000 nhà tình nghĩa; hoàn thành cơ bản kiên cố hóa nhà ở cho đối tượng chính sách; 92% số xã, phường cả nước làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công; huy động quỹ đền ơn đáp nghĩa 150 tỷ đồng.

4. Giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước xuống dưới 9,5%; tỷ lệ hộ nghèo tại 62 huyện nghèo dưới 40% (theo chuẩn hiện hành).

5. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng bảo trợ xã hội; cải thiện, nâng cao mức sống cho đối tượng, tạo điều kiện để đối tượng khó khăn, yếu thế vươn lên hòa nhập cộng đồng. Hỗ trợ kịp thời, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân vùng bị thiên tai, dịch bệnh, mất mùa.

6. Thực hiện các quyền của trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em: 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được bảo vệ, chăm sóc; 55% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được tiếp cận các dịch vụ y tế không phải trả tiền.

7. Tạo điều kiện và cơ hội để phụ nữ tham gia bình đẳng trong tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội và gia đình; tỷ lệ nữ trong tổng số lao động được tạo việc làm

mới đạt 50%, trong tuyển mới dạy nghề đạt 43%.

8. Giáo dục, chữa bệnh cho 3 ngàn đối tượng mại dâm; dạy nghề, tạo việc làm, hoàn lương cho 2 ngàn người. Cai nghiện, phục hồi 50 ngàn người nghiện ma túy, trong đó cai nghiện mới 20 ngàn người; dạy nghề, tạo việc làm sau cai cho 6 ngàn người. Xây dựng, chuyển hóa thêm 1 ngàn xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

II – GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ Luật, văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án về lao động, người có công và xã hội

1.1. Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung nghiên cứu: hoàn thiện trình Quốc hội thông qua dự án Luật người khuyết tật, xây dựng trình dự án Bộ Luật lao động (sửa đổi); trình Chính phủ ban hành 13 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 12 Quyết định; ban hành theo thẩm quyền và phối hợp ban hành 58 Thông tư và Thông tư liên tịch (có Quyết định riêng).

Giao Vụ pháp chế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, sửa đổi và bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tiến độ quy định.

1.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Pháp luật về lao động, người có công và xã hội bằng nhiều hình thức đến người dân, doanh nghiệp.

- Giao Vụ pháp chế chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật năm 2010 theo đề án đã được phê duyệt.

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuộc lĩnh vực, địa phương quản lý; lồng ghép với các chương trình, dự án, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để thực hiện theo các hình thức phù hợp; phát huy năng lực của Báo Lao động – Xã hội, Tạp chí Lao động – Xã hội, Tạp chí Gia đình và trẻ em, Trung tâm tư vấn và dịch vụ truyền thông để thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật các lĩnh vực của ngành.

1.3. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Chiến lược phát triển 10 năm (2011-2020), Kế hoạch 5 năm (2011-2015) đảm bảo nội dung và tiến độ yêu cầu; tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia 2006-2010, xây dựng các Chương trình 2011-2015.

- Giao Viện Khoa học Lao động và Xã hội tổng hợp xây dựng Chiến lược phát triển ngành 10 năm (2010 – 2020), bảo đảm tiến độ, nội dung yêu cầu của Tiểu ban chiến lược Trung ương.

- Giao Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì: Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch 5 năm (2011-2015) của lĩnh vực, địa phương đảm bảo đúng tiến độ, nội dung yêu cầu theo Chỉ thị 751/CT-TTg ngày 03/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ và công văn số 2180/LĐTĐ-BHXH-KHTC ngày 23/6/2009 hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2011 -2015) về lao động, người có công và xã hội; tổng hợp xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015) ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

1.4. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ

đạo thực hiện pháp luật về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn; các cơ chế, chính sách đặc thù; các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia, Dự án, Đề án...; xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm phù hợp của địa phương để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp; đặc biệt là các giải pháp mang tính đột phá, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 và kế hoạch 5 năm (2006-2010) trên các lĩnh vực

2.1. Tạo việc làm, phát triển thị trường lao động

2.1.1. Cục Việc làm chủ trì:

- Quản lý, theo dõi, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu: tạo việc làm trong nước 1.515 ngàn người; tỷ lệ thất nghiệp lao động trong độ tuổi khu vực thành thị dưới 4,7%; cơ cấu lao động ông, lâm, ngư nghiệp 50%, công nghiệp và xây dựng 21%, dịch vụ 29%;

- Xây dựng và phát huy hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin về thị trường lao động quốc gia; dự báo, tổng hợp nhu cầu sử dụng lao động theo ngành, nghề, cấp trình độ; tổng hợp theo dõi, hướng dẫn quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; kết nối cung - cầu lao động trên phạm vi cả nước;

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu và thông tin về thị trường lao động; dự báo, tổng hợp nhu cầu sử dụng lao động; phát triển và hoạt động có hiệu quả sàn giao dịch việc làm;

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý; tuyển chọn, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ; đầu tư cơ sở vật chất, trang, thiết bị... cho các đơn vị thực hiện Bảo hiểm thất nghiệp các cấp, đảm bảo tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch, dự toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án, hoạt động tại các Bộ, ngành, địa phương theo kế hoạch và kinh phí năm 2010 Chương trình Mục tiêu Quốc gia Việc làm;

- Xây dựng chiến lược 10 năm (2011-2020) và kế hoạch 5 năm (2011-2015) về Việc làm; tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2006-2010 và xây dựng Chương trình Mục tiêu Quốc gia Việc làm giai đoạn 2011-2015.

2.1.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cơ sở thực hiện trên địa bàn:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trên địa bàn: tạo việc làm; giảm tỷ lệ thất nghiệp; chuyển dịch cơ cấu lao động;

- Dự báo, tổng hợp nhu cầu sử dụng lao động theo ngành, nghề, cấp trình độ; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin về thị trường lao động; phát triển và hoạt động có hiệu quả sàn giao dịch việc làm; theo dõi, giám sát, quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn;

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các dự án, hoạt động của Chương trình Mục tiêu Quốc gia Việc làm theo kế hoạch và kinh phí năm 2010; tập trung nguồn vốn bổ sung Quỹ quốc gia Việc làm cho các vùng khó khăn phát triển tự tạo việc làm; các dự án chuyển đổi nghề, tạo việc làm cho lao động vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất; phát triển làng nghề, kinh tế trang trại, mô hình làng thanh niên lập

ngiệp. Tập trung các giải pháp để đẩy mạnh dạy nghề, đồng bộ với hỗ trợ tín dụng, giống, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm để khuyến khích các hộ gia đình phát triển sản xuất, tự tạo việc làm.

- Tổ chức sắp xếp bộ máy, bố trí cán bộ đủ năng lực và cơ sở vật chất cho đơn vị thực hiện Bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn; thực hiện đầy đủ chính sách Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động;

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2006-2010 và xây dựng Chương trình Việc làm giai đoạn 2011-2015 của các cơ quan, địa phương.

2.2. Xuất khẩu lao động

2.2.1. Cục Quản lý lao động ngoài nước chủ trì:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu đưa 85 ngàn người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

- Theo dõi sát diễn biến thị trường nước ngoài để kịp thời đề xuất các giải pháp nhằm ổn định và phát triển thị trường, nhất là thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động như Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông...; tiếp tục các hoạt động để mở thị trường mới như Hoa Kỳ, Ôxtraylia, Canada...;

- Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng và phát triển nguồn lao động đáp ứng nhu cầu của thị trường;

- Hướng dẫn quy trình, thủ tục xuất khẩu lao động mới đối với thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản để người lao động tiếp cận với thông tin, trực tiếp làm thủ tục, giảm tối đa các khâu, các bước trung gian, bảo đảm công khai, minh bạch, chống tiêu cực, lừa đảo. Công khai về số lượng, chất lượng lao động (về ngoại ngữ, giáo dục định hướng, tay nghề, sức khỏe...) đối với từng thị trường làm căn cứ để các địa phương, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo chủ động chuẩn bị nguồn lao động;

- Tuyên truyền về chính sách, chế độ, điều kiện, quy trình tuyển chọn; thông tin đầy đủ về điều kiện lao động, thu nhập và sinh hoạt của người lao động ở các thị trường, đặc biệt là thị trường Malayxia, Đài Loan, Trung Đông góp phần lành mạnh hóa về nhận thức, quyền lợi, nghĩa vụ của cơ quan, doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch, dự toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án, hoạt động tại các Bộ, ngành, địa phương theo kế hoạch và kinh phí năm 2010 của đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2009-2020;

- Xây dựng kế hoạch 5 năm (2011-2015) về xuất khẩu lao động; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đề án thí điểm đặt hàng dạy nghề cho xuất khẩu lao động 3 năm (2008-2010) và đề xuất thực hiện giai đoạn 2011-2015.

2.2.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, cơ sở, doanh nghiệp, người dân thực hiện trên địa bàn:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn;

- Tổ chức tuyên truyền về chính sách, chế độ, điều kiện, quy trình tuyển chọn; thông tin đầy đủ về điều kiện lao động, thu nhập và sinh hoạt của người lao động ở các thị trường đến cơ sở và người dân.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án, hoạt động tại các ngành, cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn theo kế hoạch và kinh phí năm 2010 đề

án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2009-2020;

2.3. Lao động – Tiền lương, Quan hệ lao động

2.3.1. Vụ Lao động - Tiền lương chủ trì:

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình tiền lương, thu nhập của người lao động; tình hình tranh chấp lao động, đình công trong các loại hình doanh nghiệp trên phạm vi cả nước;

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chính sách tiền lương giai đoạn 2001-2010 và nghiên cứu thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương vào năm 2011 theo chỉ đạo của Ban cải cách tiền lương Nhà nước;

- Đề xuất điều chỉnh, hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung và vùng trong các loại hình doanh nghiệp năm 2011 phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao thu nhập, mức sống cho người lao động; nghiên cứu, xây dựng đề án đổi mới cơ chế quản lý tiền lương trong các loại hình doanh nghiệp nhằm khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, tăng năng suất lao động và góp phần thu hút nhân tài; tổ chức điều tra tiền lương và bảo hiểm xã hội năm 2010 theo đề án đã được phê duyệt;

- Hướng dẫn thực hiện thí điểm cơ chế, quy trình đàm phán, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể ngành; phổ biến mô hình xây dựng quan hệ lao động hài hòa, lành mạnh trong doanh nghiệp nhằm giảm thiểu tranh chấp lao động, đình công.

2.3.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp, người dân thực hiện trên địa bàn:

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình tiền lương, thu nhập của người lao động; tình hình tranh chấp lao động, đình công trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn;

- Triển khai thực hiện mô hình xây dựng quan hệ lao động hài hòa, lành mạnh trong doanh nghiệp nhằm giảm thiểu, hạn chế tranh chấp lao động, đình công.

2.4. Bảo hộ Lao động

2.4.1. Cục An toàn Lao động chủ trì:

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; xử lý, đề xuất xử lý tai nạn lao động nghiêm trọng trên phạm vi cả nước;

- Phổ biến, hướng dẫn triển khai thí điểm mô hình cam kết thực hiện tốt an toàn, vệ sinh lao động, xây dựng văn hóa an toàn, văn minh trong doanh nghiệp; tổ chức và hướng dẫn tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động trong doanh nghiệp; xây dựng quỹ bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch, dự toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án, hoạt động tại các Bộ, ngành, địa phương theo kế hoạch và kinh phí năm 2010 Chương trình Quốc gia Bảo hộ lao động; tổ chức Tuần lễ Quốc gia về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ lần thứ 12 tại Thái Nguyên;

- Xây dựng kế hoạch 5 năm (2011-2015) về an toàn, vệ sinh lao động; tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn (2006-2010) và xây dựng Chương trình Quốc gia Bảo hộ lao động giai đoạn (2011-2015).

2.4.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn:

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; xử lý, đề xuất xử lý tai nạn lao động trên địa bàn;

- Triển khai thí điểm mô hình cam kết thực hiện tốt an toàn, vệ sinh lao động, xây dựng văn hóa an toàn, văn minh trong doanh nghiệp; tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động, người lao động trong doanh nghiệp trên địa bàn;

- Tổ chức phát động Tuần lễ về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ lần thứ 12 trên địa bàn;

- Thực hiện các dự án, hoạt động theo kế hoạch và kinh phí năm 2010 Chương trình Quốc gia Bảo hộ lao động.

2.5. Bảo hiểm xã hội

2.5.1. Vụ Bảo hiểm xã hội chủ trì:

- Theo dõi, giám sát và tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội trên phạm vi cả nước;

- Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã nghi việc.

2.5.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và xử lý, đề xuất xử lý những sai phạm, khó khăn, vướng mắc của cơ sở, doanh nghiệp, người dân trong thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2.6. Dạy nghề

2.6.1. Tổng cục Dạy nghề chủ trì:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu tuyển mới dạy nghề 1.748 ngàn người, trong đó trung cấp nghề, cao đẳng nghề là 360.400 người; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề lên 30%;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống dạy nghề, đặc biệt là quy hoạch phát triển trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề theo đề án phát triển dạy nghề đến năm 2020;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện quy định của pháp luật để nâng cao chất lượng dạy nghề;

- Chuẩn bị các điều kiện để tạo sự đột phá về chất lượng dạy nghề trong giai đoạn 2011-2020: triển khai thực hiện đồng bộ chương trình đào tạo giáo viên dạy nghề các cấp trình độ; nâng cao năng lực các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề đạt chuẩn quốc gia; hoàn thiện quy định về kiểm định chất lượng cơ sở dạy nghề; thực hiện kiểm định chương trình đào tạo nghề; kiểm định chất lượng dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề; xây dựng các bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; tổ chức đánh giá kỹ năng nghề cho người lao động, trước mắt là các nghề thi trong khu vực ASEAN. các nghề trong lĩnh vực khai thác than, du lịch;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch, dự toán các nguồn kinh phí do Tổng cục trực tiếp quản lý; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, dự toán năm 2010 dự án tăng cường năng lực dạy nghề; nghiên cứu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dạy nghề; lập và đưa vào hoạt động trang thông tin

diện từ về thị trường đào tạo nghề...;

- Tổ chức Hội thi tay nghề quốc gia; tham gia Hội thi tay nghề ASEAN lần thứ X tại Indonexia; chuẩn bị tham gia Hội thi tay nghề thế giới lần thứ 41;

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án dạy nghề cho nông dân theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ: xây dựng hoàn thiện các văn bản hướng dẫn làm cơ sở thực hiện trên cả nước; hướng dẫn các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố phê duyệt đề án tổng thể để thực hiện trên địa bàn; trước mắt tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2010 để triển khai ngay trong quý I/2010, đảm bảo thực hiện 430 ngàn chỉ tiêu dạy nghề cho nông dân;

- Xây dựng chiến lược 10 năm (2011-2020) và kế hoạch 5 năm (2011-2015) về Dạy nghề. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2006-2010 và xây dựng dự án tăng cường năng lực đào tạo nghề giai đoạn 2011-2015.

2.6.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, người dân thực hiện trên địa bàn:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu tuyển mới dạy nghề; tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trên địa bàn;

- Phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề; trên địa bàn mỗi tỉnh/thành phố tập trung đầu tư để có trường đạt chuẩn quốc gia phục vụ nhu cầu của thị trường lao động địa phương, nhất là các tỉnh ở vùng Tây Nam Bộ, Tây Nguyên, Tây Bắc. Ưu tiên đầu tư và tăng cường quản lý, bảo đảm hiệu quả hoạt động của các trung tâm dạy nghề thuộc các huyện, các trường trung cấp nghề thủ công mỹ nghệ ở các tỉnh có nhiều làng nghề truyền thống để tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Phát triển các hoạt động về dự báo cung - cầu lao động, giới thiệu việc làm trong các cơ sở dạy nghề; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dạy nghề làm cơ sở phân tích, dự báo nhu cầu dạy nghề theo quy mô, cấp trình độ, ngành, nghề và từng địa bàn; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về học nghề và định hướng nghề nghiệp cho học sinh ngay từ cấp học phổ thông nhằm phân luồng học sinh vào học nghề sau trung học cơ sở;

- Thực hiện kế hoạch, dự toán ngân sách năm 2010 dự án tăng cường năng lực dạy nghề; tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2006-2010 và xây dựng dự án tăng cường năng lực đào tạo nghề giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn.

- Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố phê duyệt đề án tổng thể triển khai thực hiện đề án dạy nghề cho nông dân để thực hiện trên địa bàn; trước mắt tập trung xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2010 để triển khai thực hiện ngay trong quý I/2010;

2.7. Chăm sóc Người có công

2.7.1. Cục Người có công chủ trì:

- Quản lý, hướng dẫn thực hiện và tổng hợp đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu: 90% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng, hoặc cao hơn mức sống bình quân dân cư nơi cư trú; xây mới 5.000 nhà, sửa chữa, nâng cấp 10.000 nhà tình nghĩa; hoàn thành cơ bản kiên cố hóa nhà ở cho đối tượng chính sách; 92% số xã, phường cả nước làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công; huy động Quỹ đền ơn Đáp nghĩa 150 tỷ đồng;

- Nghiên cứu điều chỉnh mức trợ cấp người có công phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước; xác nhận, công nhận người có công còn tồn đọng để những người thực sự có công với cách mạng được hưởng đầy đủ chính sách ưu đãi của nhà nước;

- Hướng dẫn quy hoạch, sắp xếp, đầu tư mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; đầu tư nâng cấp các công trình nghĩa trang liệt sỹ các tỉnh biên giới, nghĩa trang liệt sỹ lớn gắn với di tích lịch sử cách mạng;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch, dự toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; thực hiện đề án hỗ trợ 200 xã đặc biệt khó khăn có đông nạn nhân bị hậu quả chất độc hóa học; xây dựng và triển khai thực hiện đề án tìm kiếm, quy tập, xác định hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin; thực hiện báo tin mộ liệt sỹ đến gia đình; xây dựng cơ sở dữ liệu người có công.

2.7.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, người dân thực hiện trên địa bàn:

- Quản lý, hướng dẫn thực hiện và tổng hợp đánh giá chỉ tiêu chăm sóc người có công trên địa bàn: hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng, hoặc cao hơn mức sống bình quân dân cư nơi cư trú; xây mới, sửa chữa, nâng cấp nhà tình nghĩa; số xã, phường cả nước làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công; huy động quỹ đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần người có công; xây dựng cơ sở dữ liệu người có công;

- Tổ chức thực hiện di chuyển mộ liệt sỹ, thăm viếng mộ, nghĩa trang liệt sỹ theo nguyện vọng của thân nhân; xây dựng cơ sở dữ liệu người có công; đầu tư, cải tạo sửa chữa, nâng cấp mộ, nghĩa trang liệt sỹ, công trình tưởng niệm liệt sỹ đảm bảo ổn định, lâu dài, phát huy tính giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ;

- Thực hiện phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn” huy động mọi nguồn lực trong xã hội, góp phần nâng cao mức sống gia đình người có công và đào tạo, bồi dưỡng thế hệ con em người có công tiếp tục phát huy truyền thống, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.8. Bảo trợ Xã hội

2.8.1. Cục Bảo trợ Xã hội chủ trì:

- Quản lý, hướng dẫn thực hiện và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ: Giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước xuống dưới 9,5%; tỷ lệ hộ nghèo tại 62 huyện nghèo dưới 40% (theo chuẩn hiện hành); thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng bảo trợ xã hội; cải thiện, nâng cao mức sống cho đối tượng, tạo điều kiện để đối tượng khó khăn, yếu thế vươn lên hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ kịp thời, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân vùng bị thiên tai, dịch bệnh, mất mùa;

- Rà soát các chính sách giảm nghèo hiện có; xây dựng, ban hành chuẩn nghèo mới theo phương pháp tiếp cận quốc tế và tổ chức rà soát, đánh giá xác định hộ nghèo để thực hiện cho giai đoạn 2011-2015; xây dựng chiến lược giảm nghèo đến năm 2020; tổng kết, đánh giá thực hiện giai đoạn 2006-2010 và xây dựng Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo giai đoạn 2011-2015; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia Giảm nghèo;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch, dự toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý: theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, dự toán ngân sách năm 2010 Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo, Chương trình giảm

nghèo đối với 62 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ tại các Bộ, ngành, địa phương;

- Triển khai thực hiện Luật người cao tuổi, Luật người khuyết tật với các hoạt động: xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện; xây dựng hệ thống chỉ tiêu theo dõi, giám sát, đánh giá; điều tra, thống kê đối tượng, xây dựng cơ sở dữ liệu; tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ; xây dựng, triển khai thực hiện mô hình, đề án trợ giúp...;

- Hướng dẫn quy hoạch mạng lưới các cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc và tư vấn cho các đối tượng xã hội, nhất là người tâm thần mãn tính, người tàn tật không nơi nương tựa...;

- Triển khai thực hiện đề án phát triển nghề công tác xã hội; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán sự xã hội, hình thành mạng lưới cán sự xã hội tại thôn, bản; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo trợ xã hội;

- Tổng hợp rà soát đối tượng bảo trợ xã hội đối với những nội dung mới được điều chỉnh của Nghị định 67/2007/NĐ-CP; xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia về bảo trợ xã hội; xây dựng kế hoạch 5 năm (2011-2015) về bảo trợ xã hội.

2.8.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, người dân thực hiện trên địa bàn:

- Quản lý, hướng dẫn thực hiện và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trên địa bàn: giảm tỷ lệ hộ nghèo; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng bảo trợ xã hội; cải thiện, nâng cao mức sống cho đối tượng, tạo điều kiện để đối tượng khó khăn, yếu thế vươn lên hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ kịp thời, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân vùng bị thiên tai, dịch bệnh, mất mùa;

- Theo dõi, giám sát thực hiện kế hoạch, dự toán ngân sách năm 2010 các dự án, hoạt động thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo; Chương trình Giảm nghèo đối với 62 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ;

- Lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn nhằm giảm nghèo bền vững; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt dạy nghề, nâng cao kiến thức, trình độ tay nghề cho người nghèo để tạo việc làm tại chỗ, tham gia lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động, thoát nghèo bền vững và vươn lên làm giàu;

- Rà soát, đánh giá xác định hộ nghèo theo chuẩn mới; xây dựng cơ sở dữ liệu giảm nghèo, đánh giá thực hiện giai đoạn 2006-2010 và xây dựng chương trình giảm nghèo địa phương giai đoạn 2011-2015;

- Rà soát đối tượng bảo trợ xã hội đối với những nội dung mới được điều chỉnh của Nghị định 67/2007/NĐ-CP; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đã ban hành đối với những người yếu thế trong xã hội; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người thiệt thòi trong xã hội, phát triển và sử dụng có hiệu quả các quỹ từ thiện, nhân đạo...;

- Thực hiện đề án, dự án giải quyết người lang thang, xin ăn ở các tỉnh/thành phố trọng điểm; đề án trợ giúp người tàn tật; đề án thí điểm nhà xã hội nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, tàn tật không nơi nương tựa tại xã, phường...;

- Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh để chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả. Chủ động nguồn lực tại chỗ để hỗ trợ, cứu trợ kịp thời cho người dân

vùng bị thiên tai, dịch bệnh, không để người dân bị đói, trẻ em bỏ học, tạo điều kiện cho họ ổn định đời sống và sản xuất.

2.9. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em

2.9.1. Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em chủ trì:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chi tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cả nước: thực hiện các quyền của trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em: 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được bảo vệ, chăm sóc; 55% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được tiếp cận các dịch vụ y tế không phải trả tiền;

- Hướng dẫn hoàn thiện tổ chức bộ máy; bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ và cộng tác viên làm công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; phát triển hệ thống Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp, đổi mới hình thức, nội dung vận động, hoạt động của quỹ, vận động trợ giúp trẻ em nghèo, tàn tật, không nơi nương tựa về y tế, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm.

- Phổ biến, hướng dẫn thực hiện mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em, mô hình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nhất là trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ khuyết tật, trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em bị buôn bán qua biên giới... Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt ngoại khoá về giáo dục quyền trẻ em trong nhà trường; mở rộng các hình thức tư vấn trực tiếp và tư vấn cộng đồng cho các nhóm đối tượng...;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch, dự toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; theo dõi, giám sát thực hiện kế hoạch, dự toán ngân sách năm 2010 Chương trình “Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004-2010” theo Quyết định 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/2/2004 của Thủ tướng Chính phủ tại các Bộ, ngành, địa phương đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt;

- Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 55/CT của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2001-2010 và xây dựng Chương trình hành động Quốc gia Vì trẻ em Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Chương trình “Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004-2010” theo Quyết định 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/2/2004 của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng chương trình giai đoạn 2011 -2020; xây dựng Chiến lược chăm sóc, bảo vệ trẻ em đến năm 2020; xây dựng Chương trình Quốc gia Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015; hoàn thiện bộ chỉ số giám sát, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2.9.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, người dân thực hiện trên địa bàn:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chi tiêu nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn: thực hiện các quyền của trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được bảo vệ, chăm sóc; xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; trẻ em dưới 6 tuổi được tiếp cận

các dịch vụ y tế không phải trả tiền;

- Kiện toàn bộ máy; tuyển dụng, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý và cộng tác viên làm công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; phát triển hệ thống Quỹ Bảo trợ trẻ em cơ sở;

- Thực hiện mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em, mô hình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nhất là trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ khuyết tật, trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em bị buôn bán qua biên giới...; xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt ngoại khoá về giáo dục quyền trẻ em trong nhà trường; mở rộng các hình thức tư vấn trực tiếp và tư vấn cộng đồng cho các nhóm đối tượng;

- Thực hiện kế hoạch, dự toán ngân sách 2010 Chương trình “Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004-2010” theo Quyết định 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/2/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

2.10. Bình đẳng giới

2.10.1. Vụ Bình đẳng giới chủ trì:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ về bình đẳng giới trong phạm vi cả nước: tạo điều kiện và cơ hội để phụ nữ tham gia bình đẳng trong tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội và gia đình; tỷ lệ nữ trong tổng số lao động được tạo việc làm mới đạt 50%, trong tuyển mới dạy nghề đạt 43%;

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 27/2004/CT-TTg ngày 15/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn triển khai thực hiện đề án kiện toàn, thành lập Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các Bộ, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội;

- Xây dựng kế hoạch hành động và hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

- Hướng dẫn hoàn thiện tổ chức bộ máy; nâng cao năng lực cán bộ và cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp;

- Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn thi hành một cách thiết thực, phù hợp với từng ngành, từng địa phương, từng nhóm đối tượng để tạo sự chuyển biến sâu sắc nhận thức về Bình đẳng giới trong xã hội; lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới và kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ vào quá trình thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các ngành, các cấp;

- Xây dựng Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015; xây dựng cơ sở dữ liệu, tiêu chí, hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá về bình đẳng giới.

2.10.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, người dân thực hiện trên địa bàn:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ về bình đẳng giới trên địa bàn: đảm bảo sự bình đẳng của phụ nữ trong tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội và gia đình; tăng tỷ lệ nữ trong tổng số lao động được tạo việc làm mới, tuyển mới dạy nghề;

- Thực hiện kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ban hành theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn thi hành một cách thiết thực, phù hợp với từng ngành, từng địa phương, từng nhóm đối tượng để tạo sự chuyển biến sâu sắc nhận thức về bình đẳng giới trong xã hội; lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới và kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ vào quá trình thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các ngành, các cấp;

- Kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước về bình đẳng giới, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ cơ sở; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về bình đẳng giới và Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ và cộng tác viên cơ sở.

2.11. Phòng chống tệ nạn xã hội

2.11.1. Cục Phòng chống tệ nạn xã hội chủ trì:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ về phòng chống tệ nạn xã hội trong phạm vi cả nước: giáo dục, chữa bệnh cho 3 ngàn đối tượng mại dâm; dạy nghề, tạo việc làm sau cho 2 ngàn đối tượng mại dâm hoàn lương. Cai nghiện, phục hồi 50 ngàn lượt người; dạy nghề, tạo việc làm sau cai cho 6 ngàn người nghiện ma túy. Xây dựng, chuyển hoá 1.200 xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội;

- Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung chính sách, cơ chế cai nghiện và quản lý sau cai tại gia đình, cộng đồng; nâng cao hiệu quả quản lý, chữa trị, giáo dục và phục hồi tại các cơ sở Giáo dục - Lao động Xã hội. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển các mô hình, các hình thức chữa trị, phục hồi gắn với dạy nghề, tạo việc làm, giảm tái nghiện, tái phạm và hòa nhập cộng đồng hiệu quả;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch, dự toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; hướng dẫn quy hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ quản lý để tăng 20% quy mô, nâng cao hiệu quả quản lý, chữa trị, giáo dục, cai nghiện phục hồi tại các cơ sở Giáo dục - Lao động Xã hội theo Luật Phòng, chống ma túy;

- Phát hiện, phổ biến, hướng dẫn tổ chức thực hiện các mô hình xã, phường phòng ngừa, ngăn chặn phát sinh mới tệ nạn ma túy, mại dâm và cai nghiện, dạy nghề, tạo việc làm, hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy, người mại dâm hiệu quả; tập trung vào các giải pháp bảo đảm việc làm, thu nhập, tái hòa nhập cộng đồng bền vững cho các đối tượng sau cai.

2.11.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, người dân thực hiện trên địa bàn:

- Quản lý, hướng dẫn và tổng hợp đánh giá thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ về phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn: giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề, tạo việc làm sau giáo dục, chữa bệnh cho đối tượng mại dâm; cai nghiện, phục hồi, dạy nghề, tạo việc làm sau cai cho đối tượng nghiện ma túy; xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, truy quét, xử lý vi phạm và lập hồ sơ đưa đi giáo dục các đối tượng hành nghề mại dâm và các nhà hàng, cơ sở tổ chức hoạt động mại dâm; tăng cường vai trò giám sát của nhân dân đối với các cơ sở kinh

doanh, dịch vụ nhạy cảm.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ quản lý để tăng 20% quy mô, nâng cao hiệu quả quản lý, chữa trị, giáo dục, cai nghiện phục hồi tại các cơ sở Giáo dục - Lao động Xã hội theo Luật Phòng, chống ma túy.

- Nhân rộng các mô hình xã, phường phòng ngừa, ngăn chặn phát sinh mới tệ nạn ma túy, mại dâm và cai nghiện, dạy nghề, tạo việc làm, hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy, người mại dâm hiệu quả; tập trung vào các giải pháp bảo đảm việc làm, thu nhập, tái hòa nhập cộng đồng bền vững cho các đối tượng sau cai.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội; chuyển hóa những xã, phường trọng điểm về tệ nạn ma túy, mại dâm; huy động tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp, nhà trường... thực hiện đồng bộ các giải pháp về tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên tránh xa ma túy, mại dâm; phát động phong trào toàn dân phát hiện người nghiện, vận động đối tượng nghiện và gia đình người nghiện tự khai báo và đăng ký thực hiện hình thức cai nghiện; xây dựng lực lượng tình nguyện viên ở các xã, phường. Đưa công tác cai nghiện, phục hồi; phòng, chống mại dâm vào chỉ tiêu đánh giá hoàn thành nhiệm vụ đối với cấp Ủy, chính quyền các cấp.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham nhũng; tăng cường hợp tác quốc tế

3.1. Văn phòng Bộ chủ trì thực hiện đồng bộ, bảo đảm tiến độ giai đoạn 2 Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành.

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội rà soát để loại bỏ những khâu trung gian, những thủ tục rườm rà, chồng chéo, những loại giấy tờ không cần thiết trong hoạt động của mình; xây dựng, chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc, các loại biểu mẫu, giấy tờ và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, công khai hóa trên các trang thông tin điện tử để mọi người dân, doanh nghiệp có nhu cầu đều có thể dễ dàng tiếp cận, sử dụng.

3.2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động, kỹ năng làm việc tập thể; cải tiến mạnh mẽ lề lối, tác phong làm việc theo hướng chuyên nghiệp; trang bị phương pháp làm việc khoa học, từng bước hiện đại; xây dựng và áp dụng quy trình giải quyết công việc theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 ở một số cơ quan, đơn vị cơ sở.

3.3. Trung tâm Thông tin chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện chương trình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của ngành; đảm bảo điều kiện kỹ thuật để tổ chức các hội nghị giao ban trực tuyến với địa phương.

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thông tin, báo cáo; sử dụng văn bản điện tử để từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin; cải tiến và quy chuẩn hóa quy trình công việc liên quan đến hoạt động nội bộ, giao dịch với các cơ quan hành chính nhà nước và giao dịch với các tổ chức cá nhân trên môi trường mạng nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.4. Vụ Tổ chức cán bộ: tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo Nghị định số 186/2007/NĐ-

CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ. Hướng dẫn các địa phương hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh, huyện theo thông tư liên tịch số 10/2008/TTLT- NV- LĐTBXH ngày 10/7/2008; cấp xã, phường, thị trấn theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 20/10/2009 của Chính phủ. Nghiên cứu đổi mới cơ chế tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch, chế độ đãi ngộ nhằm thu hút những người có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức vào làm việc trong ngành.

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ động nghiên cứu tổ chức bộ máy và cơ cấu nhân sự của đơn vị, địa phương để đề xuất sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân sự đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

3.5. Thanh tra Bộ chủ trì: xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực; các dự án đầu tư, viện trợ; các đơn vị chi tiêu nhiều ngân sách, sử dụng tài sản công, đất công; xuất khẩu lao động, bảo hiểm xã hội; xác nhận và hưởng chính sách người có công; vay vốn tạo việc làm, giảm nghèo; chấp hành pháp luật lao động trong các doanh nghiệp...; sơ kết, đánh giá việc thí điểm thanh tra viên phụ trách vùng và thực hiện phiếu tự kiểm tra thực hiện pháp luật lao động đối với các doanh nghiệp; theo dõi, giám sát và tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng.

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở thực hiện: chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; thực hiện toàn diện phiếu kiểm tra thực hiện pháp luật lao động đối với các doanh nghiệp; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp không báo cáo tự kiểm tra hoặc có nhiều vi phạm pháp luật lao động; củng cố, tăng cường và chuyên nghiệp hóa lực lượng thanh tra viên lao động ở các cấp, nhất là cấp cơ sở.

3.6. Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì: theo dõi, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước để tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo trong chỉ đạo, điều hành thực hiện thắng lợi chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành; theo dõi, giám sát và tổng hợp đánh giá thực hiện Chương trình hành động thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; hướng dẫn thực hiện cơ chế phân cấp, trao quyền để tạo chủ động cho địa phương, nhất là các Chương trình Mục tiêu Quốc gia; phân cấp, trao quyền gắn với trách nhiệm để đảm bảo quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao đúng mục đích, có hiệu quả cao, không thất thoát, tiêu cực.

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện: Chương trình hành động thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; cơ chế phân cấp, trao quyền để tạo chủ động cho địa phương, cơ sở nhất là các Chương trình Mục tiêu Quốc gia; phân cấp, trao quyền gắn với trách nhiệm để đảm bảo quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao đúng mục đích, có hiệu quả cao, không thất thoát, tiêu cực; quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản chặt chẽ, đúng chế độ, chính sách quy định.

3.6. Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì thực hiện: theo dõi, hướng dẫn, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của toàn ngành.

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được phân công:

- Thực hiện trách nhiệm báo cáo về các công ước cơ bản của ILO, báo cáo về cập nhật luật pháp và chính sách theo nghĩa vụ quy định đối với nước thành viên của WTO; tham gia đàm phán về hợp tác kinh tế, đầu tư và thương mại với các nước và nhóm nước trong các vấn đề liên quan tới chính sách lao động, tiền lương, an sinh xã hội cho người lao động...;

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác quốc tế đa phương thuộc hệ thống Liên hợp quốc, các tổ chức tài chính quốc tế cho việc hoàn thiện và thực thi chính sách lao động, việc làm, dạy nghề, chính sách lồng ghép giới và an sinh xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của Bộ, ngành;

- Duy trì hợp tác với các tổ chức phi chính phủ quốc tế để huy động nguồn lực thực hiện dự án, hoạt động giúp đỡ, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, người tàn tật, người già, phụ nữ nghèo, đối tượng cai nghiện ma túy, người nhiễm HIV/AIDS, nạn nhân của thảm họa thiên tai tại các cơ sở, địa phương.

II – TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội căn cứ kết quả thực hiện 4 năm (2006-2009), rà soát những chỉ tiêu nhiệm vụ còn lại của hoạch 5 năm (2006-2010) đặc biệt là những chỉ tiêu, nhiệm vụ còn lại mà khả năng khó hoàn thành để đề xuất các giải pháp mạnh, đột phá, tập trung nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch 5 năm trên tất cả các lĩnh vực của ngành.

2. Căn cứ kết quả thực hiện 4 năm và những nhiệm vụ, nội dung trong chương trình công tác này; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của đơn vị, địa phương; quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công từng bộ phận, cá nhân để thực hiện và gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Bộ) trước ngày 25/2/2010 để theo dõi, giám sát.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung trong chương trình công tác này và những nhiệm vụ thường xuyên; kịp thời đề xuất các giải pháp, nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2010. Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ: báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm trước ngày 15/6/2010; báo cáo thực hiện cả năm trước ngày 15/11/2010.

4. Các đơn vị: Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Hợp tác Quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và đảm bảo điều kiện nhân lực, kinh phí; phối hợp chỉ đạo, điều hành chung trong quá trình thực hiện; sơ kết, đánh giá và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch của Bộ, ngành.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc chương trình công tác này, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ xem xét quyết định.

6. Chánh Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác này, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết bảo đảm chương trình được thực hiện đồng bộ, hiệu quả./.

Cay

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Ngân